BỔ SUNG CHƯƠNG VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Theo giá kết hợp (hỗn hợp): + Phần Khảo sát (khảo sát xây dựng; xác định chỉ giới đỏ, vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật): Theo đơn giá cố định + Phần Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm lập thiết kế mô hình BIM giai đoạn BCNCKT; Lập hồ sơ báo cáo chuyên ngành): Trọn gói
E-ĐKC 10	* Tạm ứng: Tạm ứng 20% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày, trên cơ sở bên B xuất trình đủ các chứng từ sau: - Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu. - Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương. - Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. - Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán, mức thu hồi của từng lần do hai bên thống nhất theo tỷ lệ giá trị thanh toán so với hợp đồng nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 70% giá hợp đồng đã ký kết. * Thanh toán: + Lần 1: Thanh toán 90% giá trị khảo sát (đã bao gồm cả giá trị tạm ứng của công việc tương ứng (nếu có)) sau khi nhà thầu hoàn thành công việc khảo sát và Báo cáo khảo sát được bên A nghiệm thu theo quy định. + Lần 2: Thanh toán 80% giá trị Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình (đã bao gồm cả giá trị tạm ứng của công việc tương ứng (nếu có)) sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được nghiệm thu theo quy định (kể cả khi sản phẩm tư vấn thiết kế mô hình BIM giai đoạn BCNCKT chưa được chủ đầu tư phê duyệt hoặc chấp thuận và được nghiệm thu theo quy định). + Lần 3: Thanh toán thêm 10% giá trị Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình (đã bao gồm cả giá trị tạm ứng của

	công việc tương ứng (nếu có)) sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và sản phẩm tư vấn thiết kế mô hình BIM giai đoạn BCNCKT được chủ đầu tư phê duyệt hoặc chấp thuận và được nghiệm thu theo quy định. * Bên A sẽ giữ lại 10% giá trị Hợp đồng (tiền còn lại chưa thanh toán). Khoản tiền này sẽ được thanh toán cho Bên B sau khi Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật công trình (bước thiết kế triển khai sau Thiết kế cơ sở) được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có Biên bản thanh lý hợp đồng giữa hai Bên theo quy định. - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng. - Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày (trừ trường hợp nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác) kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo qui định: - Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu. - Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện. - Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành. - Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm hoàn thành. - Biên bản nghiệm thu thanh toán giá trị tư vấn hoàn thành của giai đoạn thanh toán. - Quyết định phê duyệt sản phẩm tư vấn của cấp có thẩm quyền. - Hoá đơn giá trị gia tăng theo quy định. ***Ghi chú:*** Trường hợp nhà thầu không thực hiện thanh toán các lần trước thì có thể cộng gộp trong thanh toán lần sau.
E-ĐKC 12	- Thời gian thực hiện gói thầu: Không quá **330 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt hồ sơ tư vấn của Chủ đầu tư và của các cấp có thẩm quyền). - Thời gian thực hiện Hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo quy định tại hợp đồng.
E-ĐKC 15.2	Thực hiện theo quy định trong các văn bản hiện hành của Tổng Công ty
E-ĐKC 19.1	- Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A

	về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sữa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó. - Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật. - Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ. - Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: - Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng. - Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ. Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.